

\*

Số: -BC/BCSD

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Định hướng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,  
vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2023**

Căn cứ Quy chế số 08-QC/TU ngày 06/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ khoá XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình làm việc tháng 6 năm 2022 của Tỉnh uỷ, trên cơ sở Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2022, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ định hướng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2023 với nội dung chủ yếu như sau:

**A. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC CẢ NĂM 2022**

**1. Tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2022**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022 được triển khai trong bối cảnh nền kinh tế cả nước tiếp tục mở cửa trong trạng thái "bình thường mới"; lạm phát được kiểm soát, an ninh lương thực, năng lượng được bảo đảm; dịch bệnh cơ bản được kiểm soát. Với sự chủ động, tích cực ngay từ cuối năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị, đồng thời tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch năm 2022; kịp thời ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, chỉ đạo điều hành của Chính phủ; tổ chức triển khai nhiều chương trình, hoạt động nhằm quảng bá, thu hút đầu tư, phát triển du lịch, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp và hỗ trợ Nhân dân phát triển sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19; giá xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng cao; thời tiết diễn biến thất thường, xảy ra thiên tai làm ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của Nhân dân,...

Trước những thuận lợi, khó khăn đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, bám sát chủ đề năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh *“Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động, chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Tỉnh ủy, cấp ủy các cấp”*, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển và đạt được nhiều kết quả tích cực, quốc phòng, an ninh được đảm bảo, cụ thể như sau:

### **1.1. Kết quả đạt được**

Kinh tế tiếp tục hồi phục sau đại dịch Covid-19 và đạt được những kết quả quan trọng, một số chỉ tiêu kinh tế tăng so với cùng kỳ năm trước như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm ước đạt 9,15%; giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 2.606,8 tỷ đồng, bằng 40,2% kế hoạch, tăng 37,8%; thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 978,2 tỷ đồng, bằng 50% dự toán Trung ương giao và bằng 43% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 22%; doanh thu du lịch ước đạt gần 343,4 tỷ đồng, đạt 78,5% kế hoạch, tăng 81,9% so với cùng kỳ năm trước; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 3.666,1 tỷ đồng, bằng 48,8% kế hoạch, tăng 10,5%; sản xuất nông nghiệp được duy trì và đảm bảo thời vụ, đa số chỉ tiêu sản xuất đều cao hơn so với cùng kỳ năm trước.

Công tác chi trả tiền DVMTR cho người dân hoàn thành sớm hơn so với cùng kỳ năm trước và quy định hiện hành; tập trung triển khai các Nghị quyết chuyên đề về lĩnh vực nông nghiệp, nhiều hợp tác xã, hộ gia đình quan tâm, đề xuất thụ hưởng chính sách, xu thế liên kết ngày càng chặt chẽ giữa các nông hộ, thể hiện số hợp tác xã và doanh nghiệp tăng.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục quan tâm và triển khai có hiệu quả. Tổ chức cho Nhân dân đón Tết Nguyên Nhâm Dần đảm bảo an toàn, vui tươi lành mạnh, tiết kiệm và phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tổ chức thành công Tuần du lịch – Văn hóa Lai Châu năm 2022, góp phần đưa lượng khách đến với Lai Châu tiếp tục tăng cao so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu sự phục hồi và phát triển của du lịch Lai Châu. Công tác phòng chống dịch tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt, dịch bệnh trên địa bàn cơ bản được kiểm soát. Triển khai thực hiện kịp thời các hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đối tượng chính sách, người có công.

Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và đồng hành cùng doanh nghiệp được quan tâm sát sao; số doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập mới, số dự án thu hút mới đều tăng so với cùng kỳ năm trước, trong 6 tháng đầu năm đã quyết định chủ trương đầu tư 11 dự án với vốn đăng ký đầu tư 2.313 tỷ đồng, tăng 07 dự án so với cùng kỳ năm trước tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Các chỉ số về cải cách hành chính của tỉnh đang được cải thiện vượt bậc: Năm 2021, Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng 25 bậc so với năm 2020; Chỉ số cải cách hành chính (PAR-INDEX) tăng 07 bậc so với năm 2020; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng 1 bậc so với năm 2020 và là năm thứ 2 liên tiếp tăng bậc xếp hạng.

Công tác thanh tra được quan tâm, chú trọng; số đơn trong kỳ báo cáo giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước, không có đơn tố cáo liên quan đến hành vi tham nhũng; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững ổn định; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí.

## **1.2. Hạn chế**

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu giảm so với cùng kỳ, đạt thấp như: Tổng giá trị xuất nhập khẩu; một số địa phương chỉ tiêu trồng rừng mới đạt thấp; thu ngân sách nhà nước tại một số huyện; đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài; tỷ lệ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế giảm; một số nơi còn thiếu bác sỹ làm việc tại trạm y tế như huyện Nậm Nhùn, Mường Tè, Sìn Hồ,...

## **1.3. Nguyên nhân hạn chế**

\* Nguyên nhân khách quan:

- Những tháng đầu năm dịch Covid-19 còn nhiều diễn biến phức tạp trên địa bàn các huyện, thành phố, nhất là thời điểm sau đợt nghỉ Tết Nguyên đán; giá xăng dầu, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng cao cùng với thời tiết diễn biến thất thường, xảy ra thiên tai đã làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư và đời sống Nhân dân.

- Cặp cửa khẩu Ma Lù Thàng (Việt Nam) - Kim Thủy Hà (Trung Quốc) dừng nhập khẩu các mặt hàng từ Việt Nam, đến cuối tháng 5/2022 mới được khôi phục trở lại, tuy nhiên các mặt hàng nông sản tươi như quả chuối chưa được phía Trung Quốc nhập khẩu đã ảnh hưởng đến việc xuất khẩu các mặt hàng nông sản của tỉnh và việc thực hiện chỉ tiêu về tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm đạt thấp so với kế hoạch đề ra.

- Một số chính sách an sinh - xã hội bị tác động do thực hiện Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

\* Nguyên nhân chủ quan:

- Năng lực, trình độ một số cán bộ công chức, viên chức có mặt còn hạn chế, chất lượng tham mưu một số công việc chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác phối hợp giữa các cấp, ngành và các huyện, thành phố trong triển khai nhiệm vụ có lúc, có việc còn chưa chặt chẽ, nhất là về thực hiện các thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng.

- Chỉ tiêu trồng rừng mới 6 tháng đầu năm đạt thấp do đến thời điểm hiện tại một số huyện (huyện Phong Thổ, huyện Tam Đường) chưa phê duyệt hồ sơ thiết kế, đồng thời một số huyện (huyện Phong Thổ, huyện Tam Đường, huyện Tân Uyên) chưa thực hiện đấu thầu cây giống nên chưa tiến hành trồng rừng.

- Chỉ tiêu xuất khẩu lao động đạt thấp do chất lượng nguồn lao động xuất khẩu chưa đáp ứng được yêu cầu của chủ sử dụng nước ngoài, còn hạn chế về ngoại ngữ, tác phong công nghiệp, sức khỏe,...; việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải thực hiện qua nhiều khâu, nhiều bộ, ngành nên thời gian kéo dài dẫn đến tư tưởng của người lao động bị dao động; tỉ lệ lao động bị loại do sức khỏe không đảm bảo cao nên cũng ảnh hưởng đến kết quả xuất khẩu lao động.

## **2. Dự ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022**

Dự báo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như dịch bệnh còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp; thời tiết, khí hậu tiếp tục diễn biến khó lường, bắt đầu mùa mưa bão có khả năng ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội; giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng cao ảnh hưởng đến chi phí sản xuất,... Để đạt được mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo kế hoạch đã giao, các cấp, các ngành phải theo dõi, bám sát diễn biến, tình hình, phân tích, dự báo, kịp thời đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình, nỗ lực tối đa, phấn đấu với quyết tâm cao nhất, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vượt qua thách thức, tận dụng mọi cơ hội để phát triển; quyết liệt hơn nữa trong công tác chỉ đạo, điều hành. Dự ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022 đạt được như sau:

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn 7,7%; GRDP bình quân đầu người 47,9 triệu đồng. Đạt kế hoạch.

(2) Giá trị gia tăng ngành nông nghiệp 5%, đạt kế hoạch; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 224,36 nghìn tấn, vượt kế hoạch (Kế hoạch 223,5 nghìn tấn); diện tích cây chè 9.455 ha, trồng mới 585 ha, đạt kế hoạch; tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 5%, đạt kế hoạch. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 41,5%, đạt kế hoạch. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 51,7%, đạt kế hoạch.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.250 tỷ đồng, đạt kế hoạch.

(4) Tốc độ tăng kim ngạch xuất nhập khẩu 3,9%, trong đó: tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng địa phương đạt -1,4%, khó đạt kế hoạch (Kế hoạch lần lượt 4,2%; 5,8%). Tổng lượt khách du lịch tăng 30,7%, đạt kế hoạch.

(5) 98,6% thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi; 96,2% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 99% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 88,5% dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 99,7% trường học, 94,2% trạm y tế xã được xây dựng kiên cố. Đạt kế hoạch.

(6) Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; 100% xã, phường thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 2 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 1 trở lên. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo đạt 99,6%; Tiểu học đạt 99,6%; Trung học cơ sở đạt 94,3%; Trung học phổ thông đạt 54% trở lên. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 56,3%. Đạt kế hoạch.

(7) 40% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 12,3 bác sỹ/1 vạn dân; mức giảm tỷ suất sinh 0,4‰; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 17,8%, thể thấp còi xuống 24,52%. Đạt kế hoạch.

(8) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 3,1%, riêng các huyện nghèo giảm 4,8%. Giải quyết việc làm cho 8.030 lao động; đào tạo nghề cho 8.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 55,9%. Đạt kế hoạch.

(9) 78% thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa; 85,4% hộ gia đình, 74,4% thôn, bản, khu phố, 96,8% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa; 90,7% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh. Đạt kế hoạch.

(10) 98,1% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý; 67% số xã, phường, thị trấn tại các huyện, thành phố được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Đạt kế hoạch.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

### **1. Dự báo tình hình**

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh với những thuận lợi: Các chính sách, đề án, chương trình trọng điểm trong giai đoạn 2021-2025 tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sản xuất, thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh; các chính sách của các chương trình mục tiêu quốc gia bắt đầu được triển khai; những kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội, thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách trong những năm qua tiếp tục là nền tảng vững chắc, là những yếu tố tích cực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, gia tăng khả năng huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển. Bên cạnh những thuận lợi, dự báo có những khó khăn, thách thức từ những khó khăn nội tại của tỉnh về điều kiện kinh tế - xã hội, về nguồn lực phát triển. Cùng với đó, lạm phát có xu hướng gia tăng, thời tiết diễn biến bất thường sẽ tiếp tục là những thách thức trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023.

### **2. Căn cứ xây dựng định hướng**

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025;
- Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2022.

### **3. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống dịch, phục hồi phát triển kinh tế. Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, nâng cao hiệu quả thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh tạo động lực phát triển. Trọng tâm là phát triển dịch vụ du lịch; phát triển công nghiệp có lợi thế, nâng cao chất lượng, hiệu quả ngành công nghiệp, mở rộng thị trường thúc đẩy xuất khẩu hàng địa phương; cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng đa giá trị, sản xuất hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông liên kết vùng. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và chất lượng dân số. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống Nhân dân. Đảm bảo quốc phòng

- an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đối ngoại.

#### **4. Các mục tiêu chủ yếu năm 2023**

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn khoảng 8,8%; GRDP bình quân đầu người khoảng 52,5 triệu đồng.

(2) Giá trị gia tăng ngành nông nghiệp 5%; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 224,5 nghìn tấn; diện tích cây chè 9.920 ha, trồng mới 465 ha; tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 5,03%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 41,5%. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 52,3%.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.428 tỷ đồng.

(4) Tốc độ tăng kim ngạch xuất nhập khẩu 5,8%, trong đó: tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng địa phương đạt 7,6%. Tổng lượt khách du lịch tăng 16,2%.

(5) 99,0% thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi; 96,5% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 90% dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 99% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 99,7% trường học, 94,2% trạm y tế xã được xây dựng kiên cố.

(6) Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 2 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 1 trở lên. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo đạt 99,7%; Tiểu học đạt 99,98%; Trung học cơ sở đạt 94,4%; Trung học phổ thông đạt 55% trở lên. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 60,8%.

(7) 50% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 13,05 bác sỹ/1 vạn dân; mức giảm tỷ suất sinh 0,4‰; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 16,7%, thể thấp còi xuống 23,02%.

(8) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 3,41%, riêng các huyện nghèo giảm 4,73%. Giải quyết việc làm cho 8.440 lao động; đào tạo cho 8.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58,3%.

(9) 79% thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa; 86% hộ gia đình, 74,6% thôn, bản, khu phố, 97,1% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa; 93,3% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

(10) 98,1% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý; 69,8% số xã, phường, thị trấn tại các huyện, thành phố được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

#### **4. Định hướng các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

4.1. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, các Nghị quyết, Đề án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

4.2. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư vào tỉnh

- Tiếp tục triển khai các hoạt động cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tổ chức quảng bá, giới thiệu tiềm năng, ưu đãi và cơ chế chính sách của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội và đầu tư tại tỉnh.

- Chủ động rà soát, nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình nghiên cứu, khảo sát, giải quyết các thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn. Có biện pháp xử lý đối với các dự án chậm tiến độ.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí để giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19, khôi phục sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Chính phủ.

4.3. Về phát triển kinh tế

- Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đẩy mạnh thâm canh, ứng dụng công nghệ, phát triển các mô hình sản xuất hữu cơ, sản xuất sạch, nâng cao chất lượng sản phẩm, tập trung vào các loại cây trồng chủ lực của tỉnh, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, thân thiện với môi trường. Tập trung bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, tăng cường khoanh nuôi tái sinh, trồng mới rừng. Đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, vùng trồng; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch, mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Phát triển công nghiệp trên cơ sở khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên; khuyến khích các doanh nghiệp hoàn thành các dự án thủy

điện, sớm đưa dự án đi vào hoạt động. Phát triển công nghiệp chế biến gắn với phát triển hợp lý vùng nguyên liệu.

- Tổ chức thực hiện các chương trình phát triển đô thị tỉnh Lai Châu. Tạo điều kiện thuận lợi để các Nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án xây dựng đô thị như: Khu đô thị thiên đường Mắc ca tỉnh Lai Châu; các dự án phát triển đô thị tại Thành phố Lai Châu, Tân Uyên, Sìn Hồ, Phong Thổ...Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng điện, giao thông, hạ tầng giáo dục, văn hóa, hạ tầng thông tin truyền thông,...

- Phục hồi và phát triển du lịch theo hướng bền vững; gắn kết bản sắc văn hóa với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục quảng bá, phát triển du lịch với thông điệp “Lai Châu điểm đến an toàn - thân thiện - hấp dẫn”, đặc trưng du lịch mạo hiểm chinh phục các đỉnh núi cao 3 nhất. Phát triển các sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cuối tuần, du lịch nghỉ dưỡng, thể thao mạo hiểm.

- Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa bảo đảm cân đối hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh, mở rộng mạng lưới cửa hàng bán buôn, bán lẻ. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát giá cả các mặt hàng, đấu tranh phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại.

- Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại giới thiệu các sản phẩm chủ lực của địa phương, mở rộng thị trường xuất khẩu đến các thị trường trong nước và nước ngoài. Bảo đảm lưu thông hàng hóa, tăng cường hỗ trợ kết nối cung - cầu hàng hóa nông nghiệp và sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách. Khai thác các nguồn thu, chú trọng nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản; đẩy mạnh chống thất thu, giảm nợ đọng thuế, tăng thu ngân sách trên địa bàn. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm cơ chế điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đảm bảo tăng trưởng dư nợ tín dụng phù hợp, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng; tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ ngân hàng.

4.4. Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp về phát triển văn hóa - xã hội; thực hiện tiến bộ công bằng xã hội

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo. Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập các cấp. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia. Rà soát, có giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư cho giáo dục đáp ứng yêu cầu. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đào tạo nghề cho lao động.

- Tiếp tục kiện toàn và xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chủ động phòng chống dịch bệnh; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh nguy hiểm khác. Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra việc cung ứng, sử dụng vắc xin, sinh phẩm tại các cơ sở y tế trên địa bàn; quản lý hoạt động của các cơ sở y, dược ngoài công lập. Chú trọng đào tạo đội ngũ bác sỹ chuyên khoa sâu, đảm bảo năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh.

- Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Thực hiện hiệu quả các chính sách tạo việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Tăng cường công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh công tác xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Tiếp tục bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của các dân tộc trong tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao; chú trọng phát triển thể thao thành tích cao. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trên cả 3 phương diện: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin trong chuyển đổi số.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và các chính sách về dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chủ lực có tính cạnh tranh cao, phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc hàng hóa đặc trưng của tỉnh. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu

chuẩn ISO trong các cơ quan Nhà nước để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của tỉnh.

4.5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phòng chống tham nhũng, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ, kiến tạo phát triển. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp và giải quyết các dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thanh tra, khắc phục tình trạng chồng chéo, thanh tra doanh nghiệp nhiều lần trong năm. Xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, nội dung thanh tra tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, vi phạm, tham nhũng

- Thực hiện tốt Luật Tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4.6. Về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

- Chỉ đạo triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng, có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả 03 chương trình Mục tiêu quốc gia năm 2023.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công. Kịp thời xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, lựa chọn nhà thầu đủ năng lực.

4.7. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường hợp tác, liên kết, thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại.

- Tiếp tục củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ biên giới và mốc giới quốc gia. Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

- Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn.

- Nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động đối ngoại. Tiếp tục duy trì và phát triển có chiều sâu các mối quan hệ quốc tế đã được thiết lập. Đặc biệt coi trọng sự phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị trên nhiều lĩnh vực với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh phía Bắc Lào, các Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

4.8. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện; phát động các phong trào thi đua trong thực hiện nhiệm vụ.

## **B. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN NĂM 2023**

### **I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

#### **1. Kết quả đạt được**

Tổng kế hoạch vốn năm 2022 là 2.004.128 triệu đồng<sup>(1)</sup>. Đã giao chi tiết là 1.893.332 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm 15/6/2022 là 856.955 triệu đồng, bằng 45,26% kế hoạch giao chi tiết, tăng 4,6 điểm % so với cùng kỳ năm trước. Tỉnh đã chủ động, tích cực triển khai giao kế hoạch vốn năm 2022 kịp thời, đáp ứng yêu cầu các dự án có thể giải ngân ngay từ đầu năm, cơ bản đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Chủ đầu tư triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh giải

<sup>1</sup> Không bao gồm vốn thực hiện các chương trình MTQG năm 2022

ngân vốn đầu tư công ngay từ những tháng đầu năm 2022. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư đã nghiêm túc triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

## **2. Một số khó khăn, vướng mắc**

Việc triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh trong 6 tháng đầu năm đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên tiến độ thực hiện ở một số nguồn vốn, một số đơn vị vẫn còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu như: Nguồn vốn cân đối ngân sách cấp huyện của thành phố Lai Châu mới giải ngân được 18,4%; huyện Sìn Hồ được 25,24%; phần vốn bố trí cho các dự án khởi công mới nguồn Ngân sách Trung ương mới giải ngân được 20,34% kế hoạch; nguồn thu sử dụng đất mới giải ngân được 3,66%...

Nguyên nhân:

- Diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 trong những tháng đầu năm đã ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội, sản xuất của người dân, doanh nghiệp.

- Giá cả nguyên nhiên vật liệu có xu hướng tăng cao (*nhất là xăng dầu, sắt thép, xi măng...*) tác động trực tiếp đến chi phí của doanh nghiệp, nhà thầu xây dựng, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công dự án.

- Quy trình, thủ tục đầu tư phải trải qua nhiều bước, nhiều thủ tục, mất nhiều thời gian, đối với các dự án khởi công mới năm 2022 trong 6 tháng đầu năm các đơn vị chủ yếu hoàn thiện các thủ tục lựa chọn nhà thầu và sẽ triển khai thực hiện vào những tháng cuối năm.

- Công tác thực hiện các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng còn chậm, vướng mắc ở một số dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện. Công tác phối hợp giữa các cấp, ngành và các huyện, thành phố trong triển khai có lúc, có việc còn chưa chặt chẽ, nhất là về thực hiện các thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN NĂM 2023**

### **1. Định hướng một số nguyên tắc cơ bản trong xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn năm 2023**

1.1. Việc xây dựng kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 phải gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025 và năm 2023; ưu tiên bố trí vốn thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp

hành đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Việc bố trí kế hoạch vốn phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách nhà nước; các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quyết toán, hoàn thành, chuyển tiếp theo tiến độ dự án.

1.3. Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **2. Về tổng mức vốn dự kiến năm 2023**

Hiện nay Trung ương chưa ban hành Chỉ thị, hướng dẫn về xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023, Lai Châu là tỉnh chưa cân đối được ngân sách, các nguồn vốn đầu tư chủ yếu phụ thuộc Trung ương nên việc định hướng xây dựng kế hoạch tại thời điểm này rất khó khăn.

- Căn cứ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao (đối với ngân sách Trung ương); Hội đồng nhân dân tỉnh Quyết định (đối với ngân sách địa phương).

- Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 về kế hoạch tài chính 05 năm địa phương giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm, ước thực hiện cả năm 2022; tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

Ban cán sự Đảng UBND tỉnh dự kiến tổng kế hoạch vốn năm 2023 khoảng: 3.982 tỷ đồng (*tăng 140% so với tổng kế hoạch vốn năm 2022*). Cụ thể từng nguồn vốn như sau:

### **1.1. Nguồn ngân sách địa phương**

Kế hoạch năm 2023 dự kiến khoảng: 967 tỷ đồng, cụ thể:

- Đối với vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước: Dự kiến Trung ương giao khoảng 748 tỷ đồng (*tăng 25,5% so với kế hoạch năm 2022*). Phân bổ cho các dự án dự kiến trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Trung ương.

- Đối với nguồn thu sử dụng đất: 190 tỷ đồng (số liệu theo Báo cáo định hướng xây dựng dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023-2025).

- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: 29 tỷ đồng (số liệu theo Báo cáo định hướng xây dựng dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2023-2025).

## **2.2. Nguồn Ngân sách Trung ương trong nước**

Dự kiến kế hoạch vốn năm 2023 Trung ương giao cho tỉnh khoảng: 3.015 tỷ đồng (*tăng 154% lần so với tổng kế hoạch vốn năm 2022*), cụ thể:

a) Nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung theo tiêu chí, định mức: khoảng 1.210 tỷ đồng.

Tổng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn ngân sách Trung ương là 4.325,9 tỷ đồng. Kế hoạch vốn năm 2021-2022 đã được giao là: 1.936,1 tỷ đồng, số còn lại giai đoạn 2023-2025 là: 2.389,9 tỷ đồng (bình quân khoảng 796,6 tỷ đồng/năm); để đáp ứng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ dự án, năm 2023, dự kiến đăng ký Trung ương giao khoảng: 1.210 tỷ đồng (*tăng khoảng 10% so với kế hoạch năm 2022*). Việc đăng ký, phân bổ vốn sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương về xây dựng kế hoạch năm 2023.

b) Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các dự án trọng điểm có tính liên kết vùng: khoảng 795 tỷ đồng

- Dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên: Dự kiến đăng ký Trung ương giao 625 tỷ đồng (bằng 25% tổng kế hoạch trung hạn).

- Các dự án tái định cư thủy điện (Đề án: Ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh Lai Châu tại Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ): Dự kiến đăng ký Trung ương giao 170 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: khoảng 1.010 tỷ đồng

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư thực hiện 03 chương trình MTQG tỉnh được giao trong giai đoạn 2021-2025 (*tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ*) là 3.393.700 triệu đồng, trong đó năm 2022 được giao (*tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ*) là: 855.305 triệu đồng.

- Căn cứ Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 và khả năng thực hiện kế hoạch năm 2022, tỉnh dự kiến đăng ký kế hoạch năm 2023 Trung ương giao để thực hiện 03 chương trình MTQG khoảng 1.010 tỷ đồng, trong đó:

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 650 tỷ đồng.

+ Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Khoảng 300 tỷ đồng.

+ Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: Khoảng 60 tỷ đồng.

### **2.3. Nguồn vốn nước ngoài (ODA)**

Đến hết năm 2022, tỉnh đã được Trung ương giao đủ theo kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025. Do đó từ năm 2023 tỉnh sẽ tiếp tục vận động, đăng ký bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm cho các dự án ODA mới khi đủ điều kiện.

Trên đây là Báo cáo định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2023, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Thành viên BCSD UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu: VT, Th7.

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
BÍ THƯ**

**Trần Tiến Dũng**